

ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ

BỘ NGOẠI GIAO

Số: 04/2009/SL-LPQT

Hiệp định về hợp tác kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào năm 2009, ký tại thành phố Hồ Chí Minh ngày 08 tháng 01 năm 2009, có hiệu lực từ ngày 08 tháng 01 năm 2009.

Hà Nội, ngày 12 tháng 02 năm 2009

TL. BỘ TRƯỞNG

KT. VỤ TRƯỞNG

VỤ LUẬT PHÁP VÀ ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ

PHÓ VỤ TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hoàng Anh

HIỆP ĐỊNH

về hợp tác kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào năm 2009

Quán triệt tinh thần chỉ đạo của Bộ Chính trị Đảng Cộng sản Việt Nam và Bộ Chính trị Đảng nhân dân cách mạng Lào;

Căn cứ vào Hiệp định về hợp tác kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào giai đoạn 2006 - 2010, ký ngày 04 tháng 01 năm 2006, tại Thủ đô Viêng Chăn (Lào);

Nhằm tiếp tục phát triển mối quan hệ hữu nghị, đoàn kết đặc biệt, hợp tác toàn diện giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào;

Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào (sau đây gọi tắt là hai Bên) thỏa thuận nội dung và chương trình hợp tác năm 2009 như sau:

Điều 1. Vốn hợp tác phát triển

Căn cứ vào Điều 1, Hiệp định về hợp tác kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật giai đoạn 2006 - 2010 giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân

chủ nhân dân Lào, ký ngày 04 tháng 01 năm 2006 tại thủ đô Viêng Chăn, Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam dành cho Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào khoản viện trợ không hoàn lại năm 2009 trị giá là 320 tỷ đồng Việt Nam để thực hiện các nội dung được ghi tại Phụ lục số 1 kèm theo Hiệp định này.

Điều 2. Đào tạo và nâng cao chất lượng phát triển nguồn nhân lực

1. Hai Bên tiếp tục thực hiện Nghị định thư về hợp tác đào tạo cán bộ ký ngày 15 tháng 01 năm 2002.

Năm 2009, Chính phủ Việt Nam dành 650 suất học bổng cho cán bộ, học sinh Lào sang học tập tại Việt Nam theo chương trình đại học, sau đại học và bồi dưỡng ngắn hạn (bao gồm cả quốc phòng, an ninh và 15 con em Việt kiều ở Lào).

Ưu tiên đào tạo bồi dưỡng cán bộ chính trị, cán bộ quản lý ở các cấp, các bậc học; cán bộ địa phương thuộc khu vực Tam giác phát triển ba nước Campuchia - Lào - Việt Nam (CLV) và các tỉnh có biên giới với Việt Nam; cán bộ các Bộ, ngành, địa phương đã học tập, bồi dưỡng tại Việt Nam và cán bộ đang

làm việc tại các chương trình, dự án hợp tác giữa hai Bên.

Phân bổ kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ, học sinh Lào tại Việt Nam năm 2009 được ghi tại Phụ lục số 2 kèm theo Hiệp định này.

2. Chính phủ Lào dành 30 suất học bổng hệ đào tạo chính quy dài hạn tập trung cho cán bộ, học sinh Việt Nam học tập các ngành, nghề tại Lào.

3. Bộ Giáo dục và Đào tạo hai nước tiếp tục thực hiện nghiêm túc các biện pháp nâng cao chất lượng đào tạo, đảm bảo khâu thi tuyển đầu vào; tăng cường đôn đốc, kiểm tra, quản lý sinh viên Lào thực hiện nghiêm quy chế học tập.

4. Hai Bên tiếp tục đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất sinh hoạt cho cán bộ, học sinh mỗi bên. Tiếp tục cử giáo viên Việt Nam sang Lào dạy tiếng Việt tại các trường phổ thông và trường dân tộc nội trú ở các địa phương của Lào; tăng cường năng lực, kỹ thuật và chuyên gia cho Khoa tiếng Việt tại Đại học quốc gia Lào.

5. Hai Bên khuyến khích đào tạo cán bộ, học sinh của mỗi bên ở các ngành, các bậc học bằng nguồn vốn tự túc của cá nhân hoặc bằng các nguồn vốn do các tổ chức, doanh nghiệp, các nước khác tài trợ.

Điều 3. Hợp tác phát triển toàn diện và ổn định vùng biên giới hai nước

1. Hai Bên tiếp tục đẩy mạnh các dự án hợp tác đầu tư phát triển kinh tế vùng biên giới gắn với an ninh quốc phòng đem lại lợi ích kinh tế giúp xóa đói giảm nghèo góp phần ổn định và phát triển vùng biên giới hai nước.

2. Hai Bên tiếp tục phối hợp để triển khai các thỏa thuận giữa Lãnh đạo cấp cao hai nước về chương trình hợp tác xây dựng các cụm bản phát triển tại Lào.

3. Hai Bên khuyến khích phối hợp lập và tổ chức thực hiện kế hoạch, mô hình hợp tác đầu tư trong sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp ở các vùng biên giới, nhất là trồng trọt, chăn nuôi gia súc, thủy sản, trồng rừng phát triển nông lâm sản và cùng nhau quản lý bền vững tài nguyên thiên nhiên; quy hoạch phát triển kinh tế, xã hội đồng thời với việc ưu tiên nguồn vốn để đầu tư xây dựng các tuyến đường nối giữa hai nước; tiếp tục xem xét, nâng cấp hệ thống các cặp cửa khẩu phù hợp với tình hình phát triển của hai nước.

4. Khuyến khích hợp tác phát triển giữa các địa phương biên giới hai nước, phối hợp quản lý biên giới và ngăn chặn việc gian lận thương mại, trốn lậu thuế, buôn bán trái phép; buôn bán, vận chuyển trái phép chất gây nghiện qua biên giới; buôn bán phụ nữ và trẻ em; phối hợp giải quyết vấn đề di cư tự do và nam nữ chung sống như vợ chồng không đăng ký kết hôn.

5. Ưu tiên hợp tác và đầu tư tại các tỉnh khó khăn, vùng sâu vùng xa của Lào có chung biên giới với Việt Nam nhằm giải quyết khó khăn và nâng cao đời sống nhân dân.

Điều 4. Lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, tài nguyên và môi trường

Hai Bên tiếp tục đẩy mạnh chương trình hợp tác, trao đổi kinh nghiệm trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, khí tượng thủy văn, môi trường, quản lý tài nguyên dưới nhiều hình thức, bảo vệ rừng gắn với định canh định cư, tạo sinh kế cho người dân sống trong khu vực vùng đệm và bảo vệ bền vững môi trường, đặc biệt là khu vực biên giới.

Điều 5. Hợp tác văn hóa, thể thao, du lịch, thông tin, truyền thông, y tế, xã hội

1. Hai Bên khẳng định tiếp tục tăng cường giao lưu hợp tác trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật. Phía Việt Nam sẽ cử chuyên gia sang giúp Lào xây dựng chương trình và đào tạo trong lĩnh vực điện ảnh, nghệ thuật âm nhạc...

2. Việt Nam tiếp tục giúp Lào tổ chức thành công SEAGames 25 tại Lào vào cuối năm 2009: giúp Lào tập huấn vận động viên tại Việt Nam; cử chuyên gia, huấn luyện viên Việt Nam sang Lào giúp huấn luyện, đào tạo trọng tài và trao đổi kinh nghiệm tổ chức điều

hành thi đấu; cho mượn trang thiết bị và phương tiện phục vụ thi đấu tại SEAGames.

3. Hai Bên tiếp tục các hoạt động xúc tiến và quảng bá du lịch. Tổ chức chương trình du lịch trọn gói và nối tiếp giữa hai nước. Tạo điều kiện đáp ứng nhu cầu du lịch của nhân dân hai nước và khách du lịch từ nước thứ 3 đến hai nước bằng đường bộ, đường không; phối hợp với Campuchia thực hiện chương trình “Ba quốc gia một điểm đến”.

4. Hai Bên thống nhất tăng cường hợp tác trong lĩnh vực bưu chính viễn thông trên cơ sở Hiệp định giữa hai Chính phủ Việt Nam và Lào ký ngày 06 tháng 10 năm 2008.

Hai Bên nhất trí tăng cường hợp tác trong lĩnh vực thông tin báo chí, xuất bản, phát thanh truyền hình. Hai Bên tiến hành trao đổi phóng viên báo chí nhằm tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau về kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật, xã hội giữa nhân dân hai nước và trong khu vực.

5. Hai Bên tiếp tục hợp tác trong lĩnh vực phòng, chống các dịch bệnh lây lan và thực hiện Hiệp định Kiểm dịch y tế biên giới giữa hai nước.

6. Việt Nam sẵn sàng cử chuyên gia và trao đổi kinh nghiệm về các vấn đề văn hóa, xã hội, việc làm, xóa đói giảm

nghèo, hợp tác chặt chẽ kiểm soát phòng chống buôn lậu, ma túy qua biên giới.

7. Hai Bên phối hợp chặt chẽ trong việc quản lý lao động Việt Nam tại Lào theo các quy định pháp luật hiện hành, đồng thời tăng cường việc giáo dục các lao động Việt Nam hiểu và tôn trọng phong tục tập quán của Lào. Phía Lào tạo điều kiện thuận lợi cho lao động Việt Nam cư trú và làm việc tại Lào phù hợp với pháp luật của Lào.

8. Hai Bên tiếp tục phối hợp tìm kiếm, cất bốc và hồi hương hài cốt các liệt sỹ Việt Nam hy sinh qua các thời kỳ ở Lào.

Điều 6. Lĩnh vực thương mại, đầu tư, giao thông vận tải, tài chính, ngân hàng và kiểm toán nhà nước

1. Về thương mại:

- Tiếp tục phối hợp triển khai Đề án phát triển thương mại giữa hai nước giai đoạn 2008 - 2015 theo mục tiêu kim ngạch hai chiều 1 tỷ USD vào năm 2010, 2 tỷ USD năm 2015.

- Dành ưu tiên ưu đãi cho nhau trên cơ sở quan hệ đặc biệt sẵn có, tiếp tục thực hiện các cơ chế ưu đãi đã thỏa thuận về thuế suất thuế nhập khẩu đối với hàng hóa có xuất xứ từ hai nước; nghiên cứu mở rộng danh mục các mặt hàng được hưởng thuế suất bằng 0%.

- Hai Bên ký mới và triển khai thực hiện Hiệp định quá cảnh hàng hóa Việt Nam - Lào.

Hai Bên thúc đẩy các Bộ, ngành hữu quan theo dõi giám sát việc tổ chức thực hiện Bản thỏa thuận giữa hai Bộ Công Thương hai nước về các mặt hàng được áp dụng ưu đãi thuế suất thuế nhập khẩu Việt Nam - Lào; và Biên bản Hội nghị quản lý chợ biên giới và thương mại biên giới Việt Nam - Lào lần thứ 6.

- Hai Bên tăng cường trao đổi kinh nghiệm về các lĩnh vực cùng quan tâm trong quá trình hội nhập quốc tế và khu vực, công tác quản lý thị trường; phối hợp ngăn chặn buôn bán trốn thuế và buôn bán trái pháp luật.

2. Về đầu tư:

- Hai Bên phối hợp xây dựng kế hoạch hợp tác đầu tư trong những năm tới, tìm biện pháp để đa dạng hóa các nguồn lực đầu tư bằng nhiều hình thức thích hợp, tìm giải pháp mở rộng đầu tư trên các lĩnh vực vào mỗi nước.

- Phối hợp tuyên truyền rộng rãi Luật đầu tư của mỗi nước bằng tiếng Việt và tiếng Lào; xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi nhằm thúc đẩy đầu tư Việt Nam vào Lào và đầu tư của Lào vào Việt Nam; khuyến khích các doanh nghiệp Việt Nam và Lào xây dựng mô hình doanh nghiệp liên doanh để cùng hợp tác đầu tư. Thúc đẩy các doanh nghiệp thực hiện đầy đủ các quy định, quy chế và luật pháp liên quan của mỗi nước; thực hiện nghiêm

chế độ báo cáo theo định kỳ tới các cơ quan liên quan hai Bên.

- Khuyến khích các doanh nghiệp, mọi thành phần kinh tế của mỗi bên đầu tư vào các lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp, chế biến, năng lượng, điện, khai khoáng, dịch vụ... tại mỗi nước; ưu tiên các dự án tạo việc làm gắn với xóa đói giảm nghèo, góp phần ổn định xã hội, tăng thu ngân sách quốc gia và kim ngạch xuất khẩu.

Phía Lào khuyến khích các doanh nghiệp Việt Nam sang đầu tư sản xuất, chế biến hàng hóa nông lâm sản có lợi thế được ưu tiên đầu tư và các loại hàng hóa khác để xuất khẩu; xây dựng cơ sở hạ tầng khu vực thương mại Đen Sa Vẳn, tỉnh Savannakhet và khu vực cửa khẩu biên giới khác; xây dựng các Trung tâm Thương mại Việt Nam tại Lào và Trung tâm Thương mại Lào tại Việt Nam, các Khu đô thị thương mại của Việt Nam tại Thủ đô Viêng Chăn, Luangprabang, Savannakhet.

- Hai Bên xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi phù hợp với quy định của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) làm cơ sở thành lập các khu chế xuất, khu kinh tế mở, khu kinh tế, đặc biệt dọc các tuyến đường nối giữa hai nước.

- Hai Bên khuyến khích các doanh nghiệp trẻ hai nước hợp tác đầu tư và hỗ trợ, giúp đỡ nhau tăng cường năng lực;

khuyến khích các doanh nghiệp lập quỹ hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực và xây dựng cơ sở hạ tầng địa phương.

- Năng lượng, điện:

Hai Bên tiếp tục khuyến khích mua bán điện dọc biên giới hai nước; thúc đẩy xây dựng dự án Xê-ca-mản 3, dự án thủy điện Xê-ca-mản 1 và các dự án đã ký hợp đồng phát triển dự án (PDA) thực hiện theo đúng tiến độ; tạo điều kiện để triển khai dự án thủy điện Luangprabang, các dự án đã và đang xem xét để ký MOU; thúc đẩy Công ty Cổ phần điện Việt - Lào khảo sát thiết kế đầu tư xây dựng đường dây 115kV từ thủy điện Xê-ca-mản 1 đến trạm 115kV tại Atapur; thúc đẩy EVN, EdL khẩn trương triển khai chuẩn bị xây dựng đường dây 500kV từ Bản Xoóc tỉnh Atapur (Lào) đến Pleiku tỉnh Gia Lai (Việt Nam) theo các nội dung hai bên đã thỏa thuận.

- Tìm kiếm, thăm dò, khai thác và chế biến khoáng sản:

Hai Bên thống nhất thúc đẩy các doanh nghiệp Việt Nam triển khai theo đúng tiến độ ghi trong các hợp đồng đã ký về tìm kiếm, thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản và tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi và cấp phép cho các doanh nghiệp Việt Nam thực hiện tìm kiếm, thăm dò, khai thác khoáng sản tại Lào phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế

của mỗi nước; khuyến khích các doanh nghiệp hai nước hợp tác đầu tư chế biến nâng cao giá trị của các loại khoáng sản nhằm tạo thêm việc làm, góp phần xóa đói, giảm nghèo, ổn định xã hội, an ninh quốc phòng.

- Nông nghiệp, lâm nghiệp:

Hai Bên tạo điều kiện thuận lợi để thu hút đầu tư của các thành phần kinh tế sản xuất các mặt hàng xuất khẩu có lợi thế và được ưu tiên đầu tư; Khuyến khích các doanh nghiệp Việt Nam đầu tư sản xuất các loại hàng hóa nông lâm sản có tiềm năng, kể cả trồng các loại cây công nghiệp ở các vùng phù hợp theo quy hoạch phân bổ đất đai quốc gia và quy hoạch phân vùng sản xuất nông nghiệp bền vững nhằm hình thành các vùng nguyên liệu phục vụ cho chế biến, chăn nuôi; hai Bên tiếp tục hợp tác bảo vệ rừng và tìm biện pháp ngăn chặn việc chặt phá rừng nhằm bảo vệ môi trường sinh thái. Chính phủ Lào tiếp tục tạo điều kiện cho các doanh nghiệp Việt Nam đầu tư sản xuất nông nghiệp theo hình thức 3 + 2 ở các vùng có khả năng bố trí được.

3. Về giao thông vận tải:

- Hai Bên đẩy nhanh triển khai các bước tiếp theo để thực hiện việc kiểm tra hàng hóa và phương tiện vận tải theo hình thức “kiểm tra một cửa và một điểm dừng” tại cửa khẩu quốc tế Lao Bảo - Đen Sa Vẳn phù hợp với quy định của

Hiệp định GMS. Phía Lào sẽ đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng, cải tạo địa điểm làm việc, phương tiện kiểm tra, hệ thống thông tin liên lạc và các cơ sở hạ tầng khác đáp ứng với yêu cầu của hình thức kiểm tra này.

- Giao hai ngành giao thông vận tải tiếp tục trao đổi kế hoạch sử dụng Cảng Vũng Áng có hiệu quả trên cơ sở Thỏa thuận về sử dụng Cảng Vũng Áng ký ngày 20 tháng 7 năm 2001, tiếp tục tạo thuận lợi thực hiện các dự án hợp tác liên kết giao thông vận tải giữa hai nước trong lĩnh vực đường bộ, đường không.

- Hai Bên phối hợp để tiến hành sửa đổi Hiệp định, Nghị định thư vận tải đường bộ và những nội dung có liên quan phù hợp với Thỏa thuận Hà Nội 2007 và các văn kiện đã được ký kết trong khuôn khổ hợp tác Tiểu vùng Mê Công mở rộng (GMS).

4. Về tài chính, ngân hàng và kiểm toán nhà nước:

Hai Bên tiếp tục tăng cường hợp tác trao đổi kinh nghiệm, đào tạo cán bộ tài chính, ngân hàng, chứng khoán và kiểm toán nhà nước; tiếp tục phối hợp thực hiện Hiệp định về thanh toán giữa hai nước bằng tiền kíp Lào (LAK) và tiền đồng Việt Nam (VND).

Điều 7. Thực hiện và quản lý chương trình, dự án viện trợ

0960.980

www.ThuVienPhapLuat.com
Tel: +84-8-3845 6884 * LawSOff

1. Hai Bên thống nhất phối hợp thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các dự án hợp tác giữa hai nước.

2. Hai Bên nhất trí, trong năm 2009:

- Hoàn thành bàn giao và quyết toán dứt điểm các dự án: (i) Bổ sung, hoàn thiện Trường dạy nghề Bò Kẹo (ii) Trường Cao đẳng Tài chính Đông Khăm Xạng.

- Các dự án ghi kế hoạch vốn năm 2008, thực hiện trong năm 2009: (i) Sửa chữa, nâng cấp Bảo tàng Cay-xôn Phôm-vi-hản (ii) Đài phát thanh và phát hình tại tỉnh Chămpaxắc (iii) Đài phát thanh và phát hình tại tỉnh Luangprabang (iv) Trường nghệ thuật Âm nhạc quốc gia Lào (v) Xây dựng Trạm kiểm soát liên hợp cửa khẩu quốc tế Phu Cua tỉnh Attapu.

- Tiếp tục thực hiện các dự án: (i) Biên dịch các tác phẩm kinh điển của Mác, Ăng-ghe-n, Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh từ tiếng Việt sang tiếng Lào (ii) Tăng dày và tôn tạo hệ thống mốc quốc giới Việt Nam - Lào (iii) Biên soạn tài liệu lịch sử về quan hệ truyền thống hữu nghị, đoàn kết đặc biệt Việt Nam - Lào (iv) Xây dựng Công viên Xay Xệt Thả và Quảng trường Thạt Luông (v) Xây dựng Chiến lược hợp tác Việt Nam - Lào giai đoạn 2011 - 2020, gắn với việc xây dựng kế hoạch và chiến lược phát triển đến năm 2020 của mỗi nước (vi) Trung tâm Lưu trữ quốc gia Lào (vii) Trường

phổ thông trung học hữu nghị Lào - Việt (viii) Khôi phục Xưởng in quân đội Lào (ix) Quy hoạch phân vùng cây công nghiệp Nam Lào (x) Trung tâm khoa học hình sự Bộ An ninh Lào (xi) Trung tâm huấn luyện thể thao quốc gia Lào.

- Chuẩn bị mới các dự án: (i) Chiến lược phát triển Nông nghiệp, Nông thôn và Nông dân Lào (ii) Hỗ trợ phát triển nông nghiệp nông thôn và sản xuất hàng hóa ở các bản thuộc vùng tưới của hai công trình thủy lợi Đông Phô Sy và Thà pha nông phong (iii) Xây dựng Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Lào giai đoạn II (iv) Nâng cao năng lực ngành Tư pháp Lào (v) Trường phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Hòa Phán (vi) Xây dựng kế hoạch tổng thể nâng cao năng lực quản lý Nhà nước về Bru chính Viễn thông Lào.

Điều 8. Thực hiện các thỏa thuận

- Hai Bên thống nhất triển khai và thường xuyên đôn đốc, kiểm tra và báo cáo định kỳ việc thực hiện các thỏa thuận đã ký kết.

- Việt Nam tiếp tục cung ứng điện cho Lào tại các khu vực dọc biên giới Việt Nam-Lào theo các hợp đồng đã ký kết và nghiên cứu khả năng bán điện cho một số khu vực khác theo yêu cầu của phía Lào.

- Phối hợp hoàn chỉnh để sửa đổi, bổ sung “Thỏa thuận về Quy chế tài chính

và Quản lý các dự án sử dụng vốn viện trợ không hoàn lại của Chính phủ Việt Nam dành cho Chính phủ Lào ký ngày 15 tháng 01 năm 2002” phù hợp với cơ chế, chính sách hiện hành của mỗi nước.

- Hai Bên phối hợp thực hiện các cam kết và có sự đồng thuận trong các chương trình hợp tác trong khuôn khổ ASEAN, GMS, ACMECS, CLV, CLV+J, CLMV, hành lang kinh tế Đông Tây (EWEC)... vào mục tiêu phát triển và hợp tác của hai nước; hai Bên hợp tác chặt chẽ với các quốc gia có liên quan khác thực hiện Hiệp định Mê Công năm 1995 nhằm phát triển và quản lý bền vững tài nguyên nước lưu vực sông Mê Công.

TM. CHÍNH PHỦ NƯỚC
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM

NGUYỄN SINH HÙNG
Phó Thủ tướng Thường trực

- Hai Bên tiếp tục nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quan hệ và tình hình của mỗi nước, thực hiện có hiệu quả Thỏa thuận Hà Nội năm 2007.

Điều 9. Điều khoản thi hành

Hiệp định này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến ngày Hiệp định kế tiếp được ký kết thay thế. Trong thời gian thực hiện, Hiệp định này có thể được bổ sung, sửa đổi theo sự thỏa thuận bằng văn bản của Chính phủ hai nước. Các phụ lục kèm theo là bộ phận không tách rời của Hiệp định.

Làm tại thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 01 năm 2009 thành hai bản tiếng Việt và tiếng Lào, cả hai bản đều có giá trị như nhau./.

TM. CHÍNH PHỦ NƯỚC
CỘNG HÒA DÂN CHỦ
NHÂN DÂN LÀO

XÔM-XA-VẠT LÊNH-XA-VÁT
Phó Thủ tướng Thường trực

Phụ lục số 1

DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN VIỆN TRỢ
CHÍNH PHỦ VIỆT NAM DÀNH CHO CHÍNH PHỦ LÀO NĂM 2009

Đơn vị tính: triệu đồng Việt Nam

Số TT	Chương trình, dự án	Thời gian thực hiện	Tổng mức đầu tư	Vốn năm 2009
	Tổng số			320.000
A	ĐÀO TẠO			115.000
1	Đào tạo học sinh Lào tại Việt Nam (bao gồm quốc phòng, an ninh, dài hạn, ngắn hạn và các địa phương của Lào thuộc khu vực Tam giác phát triển ba nước CLV).	2009		115.000
B	CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN			205.000
I	Các dự án quyết toán			9.118
1	Dự án Trường cao đẳng Tài chính Đông Khăm Xạng.	2007 - 2008	59.080	3.118
2	Dự án Bổ sung, hoàn thiện Trường dạy nghề Bò Keo.	2007 - 2008	12.358	6.000
II	Các dự án ghi kế hoạch vốn năm 2008, thực hiện trong năm 2009			
1	Sửa chữa, nâng cấp Bảo tàng Cay-xỏn Phôm-vi-hản	2008 - 2009	32.753	
2	Đài phát thanh và phát hình khu vực tại tỉnh Chăm-pa-xắc.	2008 - 2010	40.227	
3	Đài phát thanh và phát hình khu vực tại Luangprabang.	2008 - 2010	41.000	
4	Trường Nghệ thuật Âm nhạc quốc gia Lào tại Viêng Chăn.	2008 - 2010	49.230	

Số TT	Chương trình, dự án	Thời gian thực hiện	Tổng mức đầu tư	Vốn năm 2009
5	Xây dựng Trạm kiểm soát liên hợp cửa khẩu quốc tế Phu Cưa (Attapur).	2008 - 2010	18.000	
III	Các dự án chuyển tiếp			116.343
1	Biên dịch các tác phẩm kinh điển của Mác, Ăngghen, Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh từ tiếng Việt sang tiếng Lào.	2008 - 2010	11.850	2.000
2	Quy hoạch phân vùng cây công nghiệp Nam Lào.	2007 - 2009	4.400	2.100
3	Biên soạn tài liệu lịch sử truyền thống quan hệ đặc biệt Việt - Lào (phần chuyển phía Lào thực hiện).	2008 - 2011	5.500	2.000
4	Trung tâm khoa học hình sự Bộ An ninh Lào tại Viêng Chăn.	2008 - 2009	24.724	9.724
5	Tăng dày và tôn tạo hệ thống mốc quốc giới Việt Nam - Lào (phần chuyển cho Lào thực hiện).	2008 - 2014	180.000	24.000
6	Trường phổ thông trung học hữu nghị Lào - Việt.	2008 - 2009	35.000	10.000
7	Xây dựng Công viên Xay-xẹt-thả và Quảng trường Thạt Luồng.	2008 - 2010	81.000	43.695
8	Trung tâm huấn luyện thể thao quốc gia Lào	2007 - 2008	68.824	22.824
IV	Các chương trình dự án mới			21.000
1	Trung tâm lưu trữ quốc gia Lào	2009 - 2010		10.000
2	Xây dựng Chiến lược hợp tác Việt Nam - Lào giai đoạn 2011 - 2020, gắn với việc xây dựng kế hoạch và chiến lược phát triển đến năm 2020 của mỗi nước. (Giao hai Phân ban hai nước đồng chủ trì thực hiện; trong đó phần chuyển cho phía Lào là 500 triệu VND).	2009 - 2010		1.000

Số TT	Chương trình, dự án	Thời gian thực hiện	Tổng mức đầu tư	Vốn năm 2009
3	Khôi phục Xưởng in quân đội Lào	2009 - 2010	15.000	10.000
V	Số kinh phí chưa phân bổ năm 2009 (do hai Phân ban xem xét quyết định)	2009		58.539
VI	Các dự án chuẩn bị đầu tư			
1	Chiến lược phát triển Nông nghiệp, nông thôn, và nông dân tại Lào.			Lấy từ nguồn kinh phí hỗ trợ Hợp tác của Chính phủ Việt Nam dành cho Lào
2	Hỗ trợ phát triển nông nghiệp nông thôn và sản xuất hàng hóa ở các bản thuộc vùng tưới của hai công trình thủy lợi Đông Phô Sy và Thà pha nông phong			
3	Học viện Chính trị - Hành chính Thà Ngòn giai đoạn II.			
4	Nâng cao năng lực ngành Tư pháp Lào.			
5	Trường phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Hủa Phăn.			
6	Xây dựng kế hoạch tổng thể nâng cao năng lực quản lý Nhà nước về Bưu chính Viễn thông Lào.			

09605080

Phụ lục 2

**KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO BỒI DƯỠNG CÁN BỘ,
HỌC SINH LÀO TẠI VIỆT NAM NĂM 2009**

TT	Tên các ngành và môn học	Số lượng	Dài hạn			Ngắn hạn	Ghi chú		
			ĐH	Thạc sỹ	Tiến sỹ	Số lượng	Thời gian	Cán bộ	Sinh viên
I	Lĩnh vực chính trị, hành chính và đoàn thể	134		30	10	94		Cán bộ	
1	Lý luận chính trị	41		15	6	20	5 tháng	Cán bộ	
2	Hành chính	39		15	4	20	3 tháng	Cán bộ	
3	Công tác tổ chức	17				17	3 tháng	Cán bộ	
4	Tuyên huấn	17				17	3 tháng	Cán bộ	
5	Bồi dưỡng cán bộ giáo viên dạy trường chính trị	20				20	3 tháng	Cán bộ	
II	Lĩnh vực quốc phòng an ninh	140				47			
	Quốc phòng	80				30		Cán bộ	
	An ninh	60				17		Cán bộ	

09605080

TT	Tên các ngành và môn học	Số lượng	Dài hạn			Ngắn hạn	Ghi chú		
			ĐH	Thạc sỹ	Tiến sỹ	Số lượng	Thời gian	Cán bộ	Sinh viên
III	Cao học, nghiên cứu sinh lĩnh vực khoa học	50		33	17				
1	Ngành học								
	Đào tạo giáo viên dạy nghề			2	1			Cán bộ	
	Hóa học			1	1			Cán bộ	
	Toán học				1			Cán bộ	
	Công nghệ thông tin (IT)			1					
	Vật lý			1	1				
	Sinh học				1				
	Giáo dục thể chất			1					
2	Lĩnh vực Nông - Lâm								
	Thú y			1				Cán bộ	
	Khuyến nông			1				Cán bộ	
	Quản lý sử dụng công trình thủy lợi				1			Cán bộ	
	Trồng trọt			2	1			Cán bộ	

09605680

TT	Tên các ngành và môn học	Số lượng	Dài hạn			Ngắn hạn	Ghi chú		
			ĐH	Thạc sỹ	Tiến sỹ	Số lượng	Thời gian	Cán bộ	Sinh viên
3	Công thương								
	Kinh tế thương mại			1	1			Cán bộ	
	Ngoại thương			1	1			Cán bộ	
	Quản trị Kinh doanh			1	1				
4	Ngành kế hoạch								
	Lập kế hoạch và quản lý kinh tế kế hoạch			2	1			Cán bộ	
5	Văn thư lưu trữ Nhà nước								
	Văn thư lưu trữ Nhà nước			1				Cán bộ	
6	Ngân hàng								
	Tài chính ngân hàng (thị trường tài chính)			1	1				
	Kinh tế học			1					
7	Thông tin - văn hóa								
	Nhà báo			2					
	Mỹ thuật			1	1				

09705080

TT	Tên các ngành và môn học	Số lượng	Dài hạn			Ngắn hạn	Ghi chú		
			ĐH	Thạc sỹ	Tiến sỹ	Số lượng	Thời gian	Cán bộ	Sinh viên
	Quản lý thông tin đại chúng				1				
	Văn hóa			1					
8	Lĩnh vực Giao thông vận tải								
	Kỹ sư xây dựng, cầu đường			2		Bộ Quốc phòng 01			
9	Lĩnh vực đối ngoại								
	Quan hệ đối ngoại			1					
	Luật quốc tế			1					
10	Tài chính								
	Ngành quan hệ tài chính quốc tế/thị trường vốn			1	1				
	Quản lý kinh tế			1	1				
11	Lĩnh vực Y tế								
	Răng hàm mặt			1					
	Tai mũi họng			1					
12	Lĩnh vực lao động phúc lợi xã hội								

09605680

TT	Tên các ngành và môn học	Số lượng	Dài hạn			Ngắn hạn	Ghi chú		
			ĐH	Thạc sỹ	Tiến sỹ	Số lượng	Thời gian	Cán bộ	Sinh viên
	Kinh tế học			1					
13	Năng lượng, mỏ								
	Kinh tế mỏ			1					
	Môi trường khoáng sản			1					
	Thăm dò khoáng sản				1				
IV	Ngành giáo dục, kinh tế, tư pháp và thể dục thể thao	151							
1	Quản lý giáo dục và bồi dưỡng giáo viên dạy nghề	15				15	3 tháng	Cán bộ	
2	Sinh viên học tiếng Việt năm cuối của Đại học Quốc gia Lào thực tập tại Việt Nam	5				5	6 tháng	Sinh viên	
3	Công tác thẩm tra - luật sư	15				15	3 tháng	Cán bộ	
4	Tập huấn công tác tòa án ND	16				16	3 tháng	Cán bộ	

09605080

TT	Tên các ngành và môn học	Số lượng	Dài hạn			Ngắn hạn	Ghi chú		
			ĐH	Thạc sỹ	Tiến sỹ	Số lượng	Thời gian	Cán bộ	Sinh viên
5	Tập huấn thể dục thể thao	100				100	6 tháng		
V	Dự bị tiếng Việt vào Đại học (bao gồm 50 suất chính sách)	160							
1	Công tác tổ chức		20					Cán bộ	
2	Công tác chính trị,		20					Cán bộ	
3	Công tác hành chính		20					Cán bộ	
4	Công tác kiểm tra Đảng		10					Cán bộ	
5	Công tác thông tin - xuất bản		10					Cán bộ	
6	Ngành Nông nghiệp								
	Trồng trọt		3						
	Chăn nuôi		3						
	Thú y		3						
7	Ngành năng lượng khoáng sản								
	Thăm dò khoáng sản		3						

09665080

TT	Tên các ngành và môn học	Số lượng	Dài hạn			Ngắn hạn	Ghi chú		
			DH	Thạc sỹ	Tiến sỹ	Số lượng	Thời gian	Cán bộ	Sinh viên
	Chế biến khoáng sản		3						
	Khai thác khoáng sản		3						
	Phân tích khoáng sản		3						
	Luật khoáng sản		2						
	Môi trường khoáng sản		2						
	Kinh tế mỏ		2						
	Nhiệt điện		2						
	Thủy điện		3						
	Quản lý kinh tế năng lượng		2						
	Xây dựng đập		2						
8	Ngành kế hoạch								
	Lập kế hoạch và quản lý dự án		3						
9	Ngành Thông tin								
	Phóng viên (nhà báo)		3						

09505080

TT	Tên các ngành và môn học	Số lượng	Dài hạn			Ngắn hạn	Ghi chú		
			ĐH	Thạc sỹ	Tiến sỹ	Số lượng	Thời gian	Cán bộ	Sinh viên
	Nghệ thuật, âm nhạc		3						
10	Ngành công - thương								
	Kế hoạch (ngành thương mại)		2						
	Luật thương mại		1						
	Quản lý công nghiệp		2						
	Ngoại thương		1						
	Quản lý môi trường		2						
11	Ngành du lịch và dịch vụ								
	Quản lý du lịch		1						
	Kinh tế du lịch		2						
12	Ngành tài chính								
	Tài chính tín dụng và chứng khoán		2						
13	Ngành lao động phúc lợi xã hội								
	Quản lý lao động		1						

09605080

TT	Tên các ngành và môn học	Số lượng	Dài hạn			Ngắn hạn	Ghi chú		
			ĐH	Thạc sỹ	Tiến sỹ	Số lượng	Thời gian	Cán bộ	Sinh viên
	Quản lý kinh tế		1						
14	Ngành Công đoàn								
	Công đoàn		3						
15	Tổng hợp								
	Văn thư lưu trữ		2						
	Cơ yếu		3						
16	Ngành y tế								
	Quản lý vệ sinh dịch tễ		1						
	Xét nghiệm		1						
17	Ngành giao thông vận tải								
	Vận tải đường sông-đường bộ		1						
	Kỹ sư cầu đường		1						
18	Ngành giáo dục								
	Thế chất		1						
	Giáo viên đồ họa		1						
	Giáo viên dạy múa và nhạc		1						
	Mầm non		2						

09605080

TT	Tên các ngành và môn học	Số lượng	Dài hạn			Ngắn hạn	Ghi chú		
			ĐH	Thạc sỹ	Tiến sỹ	Số lượng	Thời gian	Cán bộ	Sinh viên
	Quản lý thể thao		1						
19	Ngành ngoại giao								
	Phiên dịch tiếng Việt Nam		2						
VI	Học sinh con em Việt kiều	15	15						
	Tổng: I+II+III+IV+V+VI	650							

Ghi chú: Dài hạn 358 suất; ngắn hạn 292, trong đó Quốc phòng, an ninh ngắn hạn 47 suất.